

## CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

### A. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH (CKPS)

#### 1. Chứng khoán phái sinh là gì?

- CKPS là các công cụ tài chính mà giá trị của chúng phụ thuộc vào giá của một tài sản cơ sở.
- CKPS quy định quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia về việc thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao tài sản cơ sở vào một **thời điểm nhất định trong tương lai** tại **mức giá thỏa thuận trước**.
- CKPS gồm 4 loại chính:
  - **Hợp đồng kỳ hạn:** là một thỏa thuận giữa hai bên tham gia để mua và bán một loại tài sản ở một thời điểm nhất định trong tương lai với mức giá được xác định trước ngay ở thời điểm hiện tại.
  - **Hợp đồng quyền chọn:** Người nắm giữ hợp đồng quyền chọn có quyền, nhưng không có nghĩa vụ, mua hoặc bán một loại tài sản cơ sở tại một thời điểm nhất định trong tương lai theo mức giá được xác định trước. Người bán hợp đồng có nghĩa vụ thực hiện giao dịch khi người nắm giữ hợp đồng chọn thực hiện quyền. Hợp đồng quyền chọn bao gồm quyền chọn mua và quyền chọn bán.
  - **Hợp đồng hoán đổi:** Hợp đồng hoán đổi là một thỏa thuận giữa hai bên về việc hoán đổi các dòng tiền phát sinh từ các công cụ tài chính trong tương lai. Hợp đồng sẽ quy định rõ thời điểm hoán đổi dòng tiền và phương pháp tính toán cụ thể.
  - **Hợp đồng tương lai:** là hợp đồng kỳ hạn được chuẩn hóa, niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

#### 2. Hợp đồng tương lai (HĐTL – chỉ số VN30).

ĐẶC ĐIỂM	HĐTL CHỈ SỐ VN30
Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai chỉ số VN30
Mã HĐ	VN30FYYMM Ví dụ: VN30F1909
Tài sản cơ sở	Chỉ số VN30
Quy mô hợp đồng	100.000 x điểm chỉ số VN30
Hệ số nhân hợp đồng	100.000
Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, tháng tiếp theo và 2 tháng cuối 2 quý tiếp theo. Ví dụ: Hiện tại là tháng 09, tháng đáo hạn là tháng 09/2019, 10/2019, 12/2019 và 03/2020
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết.
Biên độ giao động giá	7%
Bước giá	0.1 điểm chỉ số
Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh
Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền.
Phương thức xác định giá thanh toán	Theo quy định của TTLKCK

hàng ngày	
Phương thức xác định giá thanh toán cuối cùng	Là giá trị chỉ số cơ sở đóng cửa tại ngày GDCC của HĐTL.

- **Ưu điểm và nhược điểm của HĐTL:**

ƯU ĐIỂM	NHƯỢC ĐIỂM
Cho phép giao dịch T0 - Không phải chờ T+3 như thị trường cơ sở. - Cho phép mua/bán trong ngày, ghi nhận lợi nhuận ngay lập tức. - Giao dịch quay vòng HĐ nhiều lần trong ngày.	Thua lỗ do hiệu ứng đòn bẩy.
Lợi nhuận hấp dẫn vì tính đòn bẩy cao.	
Vốn đầu tư thấp hơn giá trị hợp đồng và không mất phí/lãi vay margin.	
Cơ hội sinh lời khi thị trường giảm điểm.	

## B. HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

### 1. Quy trình mở hợp đồng giao dịch CKPS – HĐTL tại MBKE:

- NĐT muốn thực hiện giao dịch CKPS phải ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch CKPS với MBKE và NĐT đã tồn tại tài khoản giao dịch thông thường trước đó tại MBKE.
- Trong trường hợp NĐT chưa có tài khoản giao dịch thông thường tại MBKE thì NĐT phải ký hợp đồng mở tài khoản thông thường trước khi mở tài khoản giao dịch CKPS.

- **Hồ sơ yêu cầu:**

• **NĐT là cá nhân:**

Bản sao CMND/ Passport (bản sao có công chứng trong trường hợp NĐT không trực tiếp đến trụ sở chính hoặc các chi nhánh của MBKE để ký hợp đồng mở tài khoản).

Hợp đồng mở tài khoản CKPS đã điền đúng và đầy đủ thông tin.

Các giấy tờ chứng minh khác theo yêu cầu của MBKE.

• **NĐT là tổ chức:**

Bản sao hợp lệ giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có công chứng).

Giấy chỉ định người đại diện.

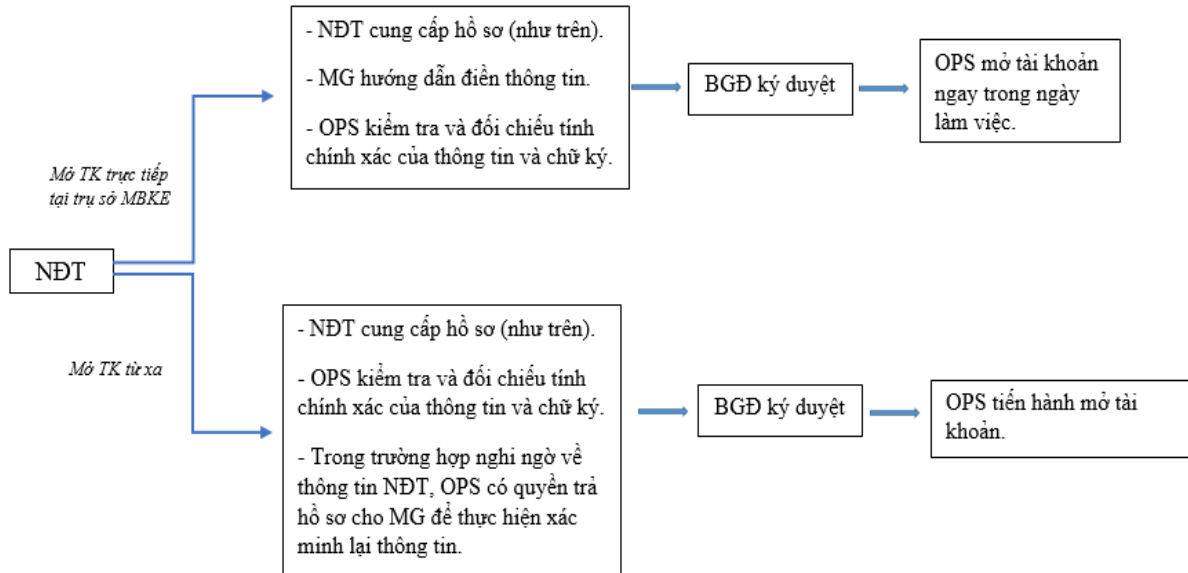
Bản sao hợp lệ CMND/Passport của người đại diện.

Điều lệ tổ chức.

Hợp đồng mở tài khoản CKPS đã điền đúng và đầy đủ thông tin.

Các giấy tờ chứng minh khác theo yêu cầu của MBKE.

- Quy trình mở tài khoản giao dịch CKPS tại MBKE:



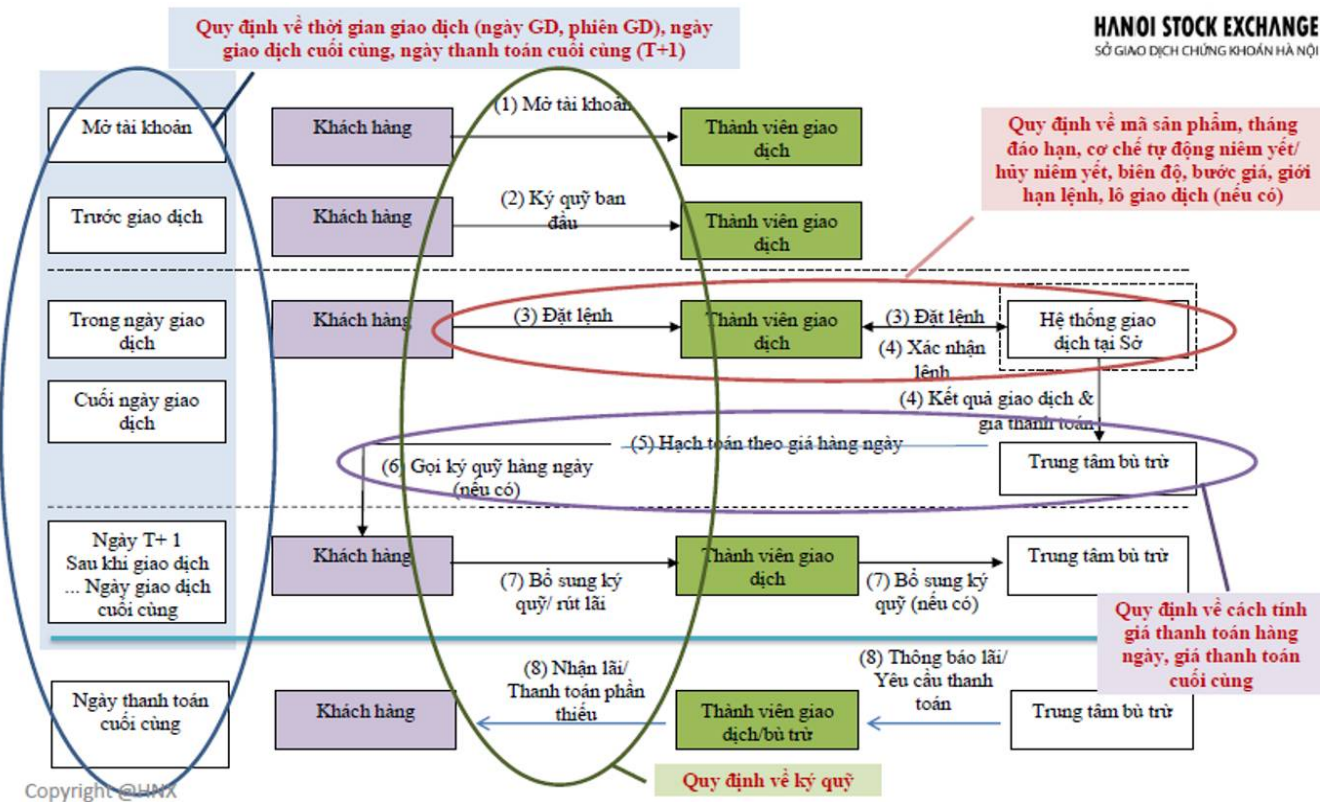
**Lưu ý:** Trong trường hợp NĐT là cá nhân, tổ chức nước ngoài thì phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 về hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK trước khi mở tài khoản giao dịch CKPS.

**2. Thời gian giao dịch và các loại lệnh:**

THỜI GIAN GIAO DỊCH		LỆNH	
Phiên GD	Thời gian	Loại lệnh	Ghi chú
Phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa	8h45 - 9h00	ATO	Lệnh giao dịch tại mức giá mở cửa
		LO	Lệnh giới hạn
Phiên khớp lệnh liên tục	9h00 - 11h30	LO	Lệnh giới hạn
		MOK	Là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống ngay sau khi nhập.
		MAK	Là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp.
		MTL	Là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ chuyển thành lệnh LO.
Nghỉ trưa	11h30 - 13h00		
Phiên khớp lệnh liên tục	13h00 - 14h30	LO	Lệnh giới hạn
		MOK	Là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống ngay sau khi nhập.

		MAK	Là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp.
		MTL	Là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ chuyển thành lệnh LO.
Phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa	14h30 - 14h45	LO	Lệnh giới hạn
		ATC	Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa

### 3. Giao dịch HDTL diễn ra như thế nào?



(Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

#### - Quy trình giao dịch chứng khoán phái sinh – HDTL tại MBKE

**Bước 1:** NĐT mở tài khoản giao dịch CKPS và tài khoản ký quỹ tại MBKE.

**Bước 2:** Trước khi giao dịch, NĐT nộp ký quỹ ban đầu với mức ký quỹ theo quy định của MBKE.

**Bước 3:** NĐT đặt lệnh giao dịch: số lượng ký quỹ ban đầu phải tương ứng với lệnh đặt, đồng thời phải đảm bảo nếu lệnh được khớp thì tổng vị thế nắm giữ của NĐT sẽ không vượt qua giới hạn vị thế.

- Sau khi lệnh được đặt vào hệ thống, NĐT có thể kiểm tra trạng thái lệnh thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc liên hệ trực tiếp nhân viên giao dịch. Hệ thống sẽ gửi thông báo khớp lệnh cho NĐT trong trường hợp lệnh khớp qua hệ thống tin nhắn, email hoặc qua các báo cáo trên hệ thống giao dịch trực tuyến.

- Cuối mỗi ngày giao dịch, hệ thống sẽ tự động tính toán lãi/lỗ vị thế hàng ngày trên tài khoản của NĐT. NĐT được nhận thanh toán lãi hoặc phải thanh toán lỗ vào đầu ngày giao dịch tiếp theo.
- Trong quá trình giao dịch, hệ thống giao dịch của MBKE tự động tính toán tỉ lệ sử dụng tài sản ký quỹ trên tài khoản của NĐT, trong trường hợp tỉ lệ này vi phạm quy định, MBKE sẽ gửi thông báo tới NĐT để yêu cầu bổ sung tài sản ký quỹ hoặc đóng bớt vị thế.
- Khi nhận được yêu cầu ký quỹ, NĐT phải thực hiện nộp đầy đủ số ký quỹ bị thiếu hụt hoặc đóng bớt vị thế. Nếu tài khoản ký quỹ có số dư, NĐT có thể rút phần dư này không quá mức cho phép theo quy định của MBKE.

#### 4. Ký quỹ khi tham gia giao dịch HĐTL:

- Để có thể mở vị thế mua/bán Hợp đồng tương lai, khách hàng cần phải ký quỹ một khoản tiền (hoặc chứng khoán) trước khi giao dịch. Khoản tiền (chứng khoán) này được gọi là ký quỹ Ban đầu (Initial Margin) và được xem như một khoản đặt cọc để bù đắp cho các khoản lỗ có thể xảy ra đối với vị thế hợp đồng đang nắm giữ trong một ngày giao dịch.
- Khoản tiền (chứng khoán) nộp vào này là tài sản của nhà đầu tư và sẽ được phong tỏa theo yêu cầu ký quỹ khi lệnh mua/bán Hợp đồng tương lai của khách hàng được khớp. Khách hàng không phải chịu bất kỳ khoản lãi vay nào phát sinh từ số dư ký quỹ của mình. Sau khi mở vị thế, nếu khách hàng đóng tất cả các vị thế Hợp đồng tương lai đang mở thì khách hàng có thể rút toàn bộ phần ký quỹ ban đầu này về tài khoản của mình.

##### a) Tỷ lệ ký quỹ ban đầu:

- Là giá trị ký quỹ tối thiểu mà TVBT phải nộp cho VSD và nộp bằng tiền.
- VSD xác định tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IM) bằng phương pháp định lượng VaR. **Tại MBKE, tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 15%.**
- Trung tâm bù trừ có thể tăng hoặc giảm tỷ lệ này tùy vào điều kiện thị trường và tình hình thực tế giao dịch vào bất kỳ thời điểm nào. Định kỳ ngày 01, 10 và 20, VSD xác định lại IM.
- Công thức tính Giá trị Ký quỹ ban đầu:

$$\text{Giá trị Ký quỹ Ban đầu} = \text{Tỷ lệ IM} \times \text{Giá GD cuối} \times \text{Số lượng HĐ} \times \text{Hệ số nhân HĐ}$$

**Ví dụ:** NĐT A muốn mở một vị thế đối với HĐTL có giá thị trường là 880, vậy NĐT phải ký quỹ một khoản là: (IM = 15%)

$$\begin{aligned} \text{Giá trị Ký quỹ Ban đầu} &= \text{Tỷ lệ IM} \times \text{Giá GD cuối} \times \text{Số lượng HĐ} \times \text{Hệ số nhân HĐ} \\ &= 0.15 \times 880 \times 1 \times 100.000 \\ &= 13.200.000 \end{aligned}$$

##### b) Ký quỹ biến đổi (VM – Variation Margin)

- Được xác định trên cơ sở lãi/lỗ vị thế trong phiên giao dịch của các vị thế mở trên tài khoản giao dịch của NĐT.
- Công thức tính Giá trị Ký quỹ biến đổi:

$$\text{Giá trị Ký quỹ biến đổi (VM)} = \text{Chênh lệch giá} \times \text{Số lượng HĐ} \times \text{Hệ số nhân HĐ}$$

- Quy ước: ngày hiện tại là T, Giá thanh toán cuối ngày T-1 là DPS; **Chênh lệch giá** được xác định như sau:

	Vị thế hiện có	Vị thế đóng trong ngày
Vị thế mở ngày T-1	Giá thị trường ngày T – DPS	Giá thanh toán đóng vị thế ngày T – DPS
Vị thế mở mới trong ngày	Giá thị trường ngày T – Giá thanh toán mở vị thế ngày T	Giá thanh toán đóng vị thế ngày T – Giá thanh toán mở vị thế ngày T

**Ví dụ:** (1) NĐT A mở 01 vị thế với giá 886, lúc 14:20 giá thị trường của HĐ là 887.

$$\Rightarrow VM = (887 - 886) \times 01 \times 100.000 = 100.000 \text{ đồng}$$

(2) Hết giờ giao dịch, giá thanh toán cuối ngày là 885.

$$\Rightarrow VM = (885 - 886) \times 01 \times 100.000 = -100.000 \text{ đồng}$$

(3) Ngày hôm sau, NĐT đóng vị thế với giá 890.

$$\Rightarrow VM = (890 - 885) \times 01 \times 100.000 = 500.000 \text{ đồng}$$

(4) Ngay khi đóng vị thế ở bước số (3), NĐT mở vị thế mua với giá 890 và đóng vị thế ngay sau 10 phút với giá 900.

$$\Rightarrow VM = (900 - 890) \times 01 \times 100.000 = 1.000.000 \text{ đồng}$$

### c) Ký quỹ duy trì yêu cầu (MR – Margin Requirement)

- Ký quỹ duy trì yêu cầu (MR) là tổng giá trị ký quỹ mà khách hàng cần phải có để duy trì các vị thế (đang có trong tài khoản giao dịch CKPS) trong phiên giao dịch.
- Công thức tính Giá trị Ký quỹ yêu cầu:

$$\text{MR real time} = \text{IM real time} + \text{VM real time (lỗ)}$$

$$\text{MR cuối ngày} = \text{IM cuối ngày}$$

### Ví dụ:

NĐT A mở 01 vị thế với giá 886, lúc 14:00 giá thị trường của HĐ là 880.

$$\Rightarrow \text{VM real time} = (880 - 886) \times 01 \times 100.000 = -600.000 \text{ đồng}$$

$$\Rightarrow \text{IM real time} = 880 \times 0.13 \times 100.000 = 11.440.000 \text{ đồng}$$

$$\Rightarrow \text{MR real time} = 11.440.000 + 600.000 = \mathbf{12.040.000} \text{ đồng}$$

### d) Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ ( TLSDTSKQ)

- Là tỷ lệ giữa giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu so với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ.
- Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{TLSDTSKQ} = \text{MR} / \text{Tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ}$$

- Phù hợp với quy định của pháp luật, MBKE thiết lập các mức cảnh báo sau đây để giám sát Tỷ lệ sử dụng Tài sản ký quỹ trên tài khoản giao dịch CKPS của NĐT. Các mức cảnh báo này có thể thay đổi và được MBKE thông báo tùy thời điểm.
  - Ngưỡng an toàn: Khi TLSDTSKQ dưới ngưỡng 75%;
  - Cảnh báo mức độ 01: Khi  $75\% \leq \text{TLSDTSKQ} < 85\%$
  - Cảnh báo mức độ 02: Khi  $85\% \leq \text{TLSDTSKQ} < 90\%$ ;
  - Cảnh báo mức độ 03: Khi TLSDTSKQ chạm ngưỡng 90%.
- **Giám sát tỷ lệ sử dụng ký quỹ theo quy định tại MBKE:**
  - Cảnh báo mức độ 01: NĐT không được mở thêm vị thế mới, ngoại trừ thực hiện giao dịch đối ứng để đóng vị thế.
  - Cảnh báo mức độ 02: NĐT phải bổ sung tài sản ký quỹ hoặc đóng các vị thế hiện tại để đưa Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ về mức tối thiểu bằng mức Cảnh báo mức độ 01 trong thời hạn theo yêu cầu của MBKE tại từng thời điểm.
  - Cảnh báo mức độ 03: MBKE sẽ ngay lập tức đình chỉ Tài khoản Giao dịch Chứng khoán Phái sinh của NĐT và thực hiện các biện pháp xử lý (thực hiện giảm vị thế thông qua việc mở mới vị thế đối ứng để đóng vị thế hiện có) phù hợp theo quy định của MBKE tại từng thời điểm.

**e) Cách tính lãi/lỗ khi tham gia giao dịch HĐTL: (Chưa tính thuế/phí khác)**

Giả sử Khách hàng dự đoán chỉ số VN30 sẽ tăng điểm nên mở một vị thế LONG. Giá của hợp đồng tương lai chỉ số VN30 lúc khớp lệnh là 880,5 và giá thanh toán cuối ngày là 881,0.

Số vị thế	Giá HĐTL	Giá thanh toán cuối ngày	Lãi/lỗ
01	880.5	881.0	$= (881.0 - 880.5) \times 100,000 \times 1 = \mathbf{50,000}$

Vào ngày hôm sau, khách hàng dự đoán rằng chỉ số VN30 sẽ giảm điểm nên thực hiện đóng vị thế LONG, bằng cách mở một vị thế đối ứng với mức giá là 881,5

Số vị thế	Giá HĐTL đầu ngày	Giá thanh toán HĐTL	Lãi/lỗ
01	881,0	881,5	$= (881.0 - 881,5) \times 100,000 \times 1 = \mathbf{-50,000}$

**C. BIỂU PHÍ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH TẠI MBKE:**

STT	LOẠI DỊCH VỤ	ÁP DỤNG TẠI MBKE
<b>Giá dịch vụ tại CTCK (MBKE)</b>		
1	Mở/Đóng tài khoản	Miễn phí
2	Phí giao dịch trong ngày	3,000đ/HĐ/lượt
3	Phí giao dịch qua đêm/đáo hạn hợp đồng	Miễn phí (Phí giao dịch đáo hạn HĐ tương tự phí giao dịch trong ngày)
4	Phí nộp/rút tiền ký quỹ (thu hộ Vietinbank)	5,500đ/giao dịch (đã gồm VAT)
5	Phí chậm trả	0.0361%/ngày
<b>Giá dịch vụ tại SGDCK</b>		

1	Hợp đồng tương lai chỉ số	3,000đ/HĐ/lượt
2	Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ	5,000đ/HĐ/lượt
<b>Giá dịch vụ tại VSD</b>		
1	Phí dịch vụ quản lý vị thế (qua đêm)	3,000đ/HĐ/ngày
2	Phí dịch vụ quản lý tài sản ký quỹ	0.003% giá trị lũy kế số dư tài sản ký quỹ tại VSD (tiền + giá trị chứng khoán tính theo mệnh giá)/tài khoản/tháng
		Tối thiểu: 400,000đ/tháng
		Tối đa: 2,000,000đ/tháng
<b>Thuế thu nhập</b>		
1	Thuế TNCN/TNDN áp dụng cho cá nhân/ tổ chức có giao dịch CKPS (bao gồm cả giao dịch mua, bán và đáo hạn HĐTL)	Giá chuyển nhượng từng lần x 0.1%
		Giá chuyển nhượng từng lần = (Giá thanh toán HĐTL tại thời điểm xác định thu nhập tính thuế x Hệ số nhân HĐ x Số lượng hợp đồng x Tỷ lệ ký quỹ ban đầu do VSD quy định)/2
<b>Lãi suất tiền gửi</b>		
1	Lãi suất trên số dư tiền gửi tại CTCK	0.3%/năm
2	Lãi suất trên số dư tiền gửi tại VSD	0.3%/năm

### Ví dụ tổng hợp:

Ngày 28/08/2019, NĐT A nộp ký quỹ 19.000.000 sau đó mở một vị thế LONG với:

- Giá thanh toán vị thế mở là 880.5
- Giá thanh toán cuối ngày là 881.0

Tên Tài khoản	Ngày giao dịch	Ngày xử lý	Mã Hợp đồng	Vị thế	Giá đầu ngày giao dịch	Giá khớp lệnh	Giá thanh toán cuối ngày	Lãi/lỗ	TSKQ tại VSD	Phí giao dịch	Thuế	Phí quản lý vị thế qua đêm	Phí quản lý tài sản ký quỹ tại VSD	Lãi/lỗ ròng
Acc. Name	Trading date	Treatment date	Future Contract	OI	Price at the beginning	Current Price	DSP	Gross Profit/loss	Asset Value at VSD	Trading fee	Tax	Overnight position management fee	Asset Management Fee	Net Profit/loss
Nguyễn Văn A	8/28/2019	8/29/2019	VN30F1909	1		880.5	881.0	50,000	19,000,000	3,000	5,723	3,000	227	38,277

- **Phí giao dịch** = 3000/HĐ/lượt = 3000\*1 = **3000**
- **Thuế TNCN** = [(Giá khớp lệnh\*số vị thế mở\* hệ số nhân HĐ\*0.13)/2]\*0.1%  
= [(880.5 \* 1 \* 100.000 \* 0.13)/2]\*0.1% = **5.723**
- **Phí quản lý vị thế qua đêm** = 3000/HĐ/ngày = 3000\*1 = **3000**
- **Phí quản tài sản tại VSD** = (Giá trị lũy kế số dư TSKQ tại VSD)\*0.003%  
= 19.001.000 \* 0.003 = **227**

Số dư đầu ngày	18,994,500
Số tiền khớp lệnh	11,446,500
Số dư còn lại	7,548,000
Tổng giá trị HĐ cuối ngày	11,453,000
Giá trị lũy kế số dư tại VSD	19,001,000
<b>Phí quản lý tài sản ký quỹ tại VSD</b>	<b>570.03</b>



- **VM (cuối ngày)** = (DPS – Giá thanh toán mở) x SLHĐ x Hệ số nhân HĐ  
= (881 – 880.5) x 100.000 = **50.000**
- **Lãi/lỗ (cuối ngày)** = VM (cuối ngày) – Phí GD – Thuế TNCN – Phí quản lý vị thế qua đêm  
= 50.000 – 3.000 – 5.723 – 3.000 = **38.277**

## D. HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI TRÁI - PHIẾU CHÍNH PHỦ ( HĐTL TPCP)

### 1. Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ là gì?

- HĐTL TPCP là một loại chứng khoán phái sinh niêm yết, có tài sản cơ sở là một Trái phiếu Chính phủ. Giống như các sản phẩm CKPS khác, HĐTL TPCP là một công cụ được giao dịch trên một sở giao dịch tập trung với những điều khoản được chuẩn hóa theo quy định của sở giao dịch.
- Sở GDCK Hà Nội đã thiết kế mẫu HĐTL TPCP kỳ hạn 5 năm và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận với các nội dung cơ bản của hợp đồng như sau:

NỘI DUNG	GIẢI THÍCH
Tài sản cơ sở	Trái phiếu giả định có những đặc điểm tương tự một trái phiếu Chính phủ.
Mệnh giá trái phiếu	100.000
Kỳ hạn	5 năm
Lãi suất danh nghĩa	5%/năm
Phương thức trả lãi	Trả lãi định kỳ 12 tháng 1 lần
Phương thức trả gốc	Thanh toán một lần khi đáo hạn
Đơn vị giao dịch	Tối thiểu 1 HĐ tương đương 1 tỷ đồng giá trị danh nghĩa.
Hệ số nhân HĐ	10.000
Tháng đáo hạn	3 tháng cuối 3 quý gần nhất Ví dụ: Tại thời điểm tháng 12/2019, SGDCCK đang niêm yết HĐTL TPCP với các tháng đáo hạn là 12/2019; 03/2020 và 06/2020
Phương thức chuyển giao	Chuyển giao vật chất
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ.
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ ba sau ngày GDCC
Tỷ lệ ký quỹ ban đầu	2.5% (Theo quy định của VSD)
Tỷ lệ ký quỹ thực hiện hợp đồng	5% (Theo quy định của VSD)
Giới hạn lệnh	Tối đa 500 hợp đồng/lệnh
Giới hạn vị thế	NĐT chuyên nghiệp: 10.000HĐ/TK NĐT tổ chức: 5000HĐ/TK NĐT cá nhân: 0 HĐ/TK
Phương thức giao dịch	Phương thức khớp lệnh Phương thức thỏa thuận
Thời gian giao dịch	Mở cửa: sớm hơn thị trường cơ sở 15 phút Đóng cửa: cùng giờ thị trường cơ sở
Biên độ giao động	+/- 3% so với giá tham chiếu

### 2. Xác định lãi/lỗ vị thế khi tham gia giao dịch HĐTL:

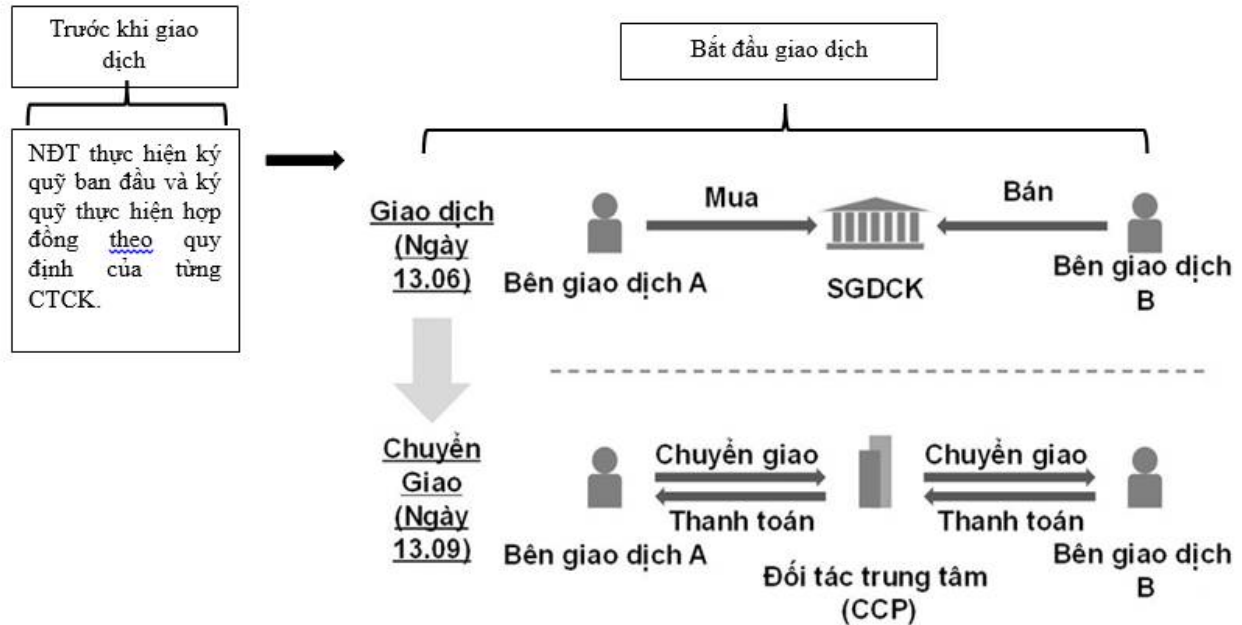
- Trên thị trường giao dịch HĐTL TPCP hiện nay có 2 vị thế:
  - Vị thế mua: NĐT tham gia hợp đồng có nghĩa vụ nhận tài sản cơ sở và thanh toán tiền theo giá đã thỏa thuận khi HĐ đáo hạn.

$$\text{Lãi/lỗ đối với vị thế mua} = (\text{Giá thị trường} - \text{Giá mua HĐ}) \times \text{Hệ số nhân HĐ}$$

- Vị thế bán: NĐT tham gia HĐ có nghĩa vụ giao tài sản cơ sở và nhận tiền theo giá đã thỏa thuận khi HĐ đáo hạn.

$$\text{Lãi/lỗ đối với vị thế bán} = (\text{Giá bán HĐ} - \text{Giá thị trường}) \times \text{Hệ số nhân HĐ}$$

### 3. Quy trình giao dịch HĐTL TPCP:



### 4. Thanh toán hợp đồng khi đáo hạn

#### a) Chuyển giao vật chất

- Quy trình chuyển giao tài sản cơ sở đối với một HĐTL TPCP cụ thể do Trung tâm thanh toán bù trừ CKPS đưa ra. Trong phương thức thanh toán này, bên giữ vị thế bán HĐTL có nghĩa vụ chuyển giao trái phiếu cho bên giữ vị thế mua HĐTL. Đổi lại, bên giữ vị thế mua HĐTL có nghĩa vụ thanh toán số tiền tương ứng với giá trị trái phiếu nhận được từ bên giữ vị thế bán.
- Bên bán (trong giao dịch HĐTL) có thể lựa chọn một trái phiếu cụ thể từ rổ trái phiếu đủ điều kiện để giao (do sở giao dịch CKPS công bố khi hợp đồng bắt đầu được niêm yết) để chuyển cho bên mua HĐTL khi thanh toán hợp đồng. Trong danh mục trái phiếu được chấp nhận này, đi kèm với những thông tin về mã trái phiếu niêm yết, ngày phát hành, ngày đáo hạn, lãi suất định kỳ (coupon); sở giao dịch còn công bố *hệ số chuyển đổi* (conversion factor) cho từng trái phiếu riêng biệt. Hệ số chuyển đổi giúp so sánh giữa giá của trái phiếu giả định (tức là trái phiếu cơ sở của HĐTL) với giá của trái phiếu được chấp nhận để giao trong rổ; nó cũng được sử dụng để tính toán số tiền bên mua phải trả cho bên bán HĐTL vào ngày chuyển giao tài sản.
  - Hệ số chuyển đổi lớn hơn 1 nếu lãi suất định kỳ (coupon) của trái phiếu được chấp nhận để giao cao hơn lãi suất định kỳ của trái phiếu giả định
  - Hệ số chuyển đổi nhỏ hơn 1 nếu lãi suất định kỳ (coupon) của trái phiếu được chấp nhận để giao thấp hơn lãi suất định kỳ của trái phiếu giả định.

- Thông thường, bên giữ vị thế bán HĐTL trái phiếu chọn mua trái phiếu đang được giao dịch ở mức giá thấp nhất trong danh mục trái phiếu đủ điều kiện, còn được gọi là “trái phiếu rẻ nhất để giao” (cheapest-to-deliver) để chuyển cho bên giữ vị thế mua hợp đồng. Đây là trái phiếu có tỷ lệ giữa giá trên thị trường niêm yết trái phiếu và hệ số chuyển đổi là nhỏ nhất. Khi đó, họ có thể bảo đảm chi phí mua trái phiếu để thực hiện nghĩa vụ là thấp nhất.
- Bên giữ vị thế mua (trong giao dịch HĐTL TPCP), để đổi lại số trái phiếu được chuyển giao từ bên bán, phải thanh toán số tiền tương ứng được tính dựa trên giá thanh toán cuối cùng của hợp đồng do Trung tâm thanh toán bù trừ xác định.

### b) Chuyển giao bằng tiền

- Vào ngày giao dịch cuối cùng, giá thanh toán cuối cùng sẽ được Trung tâm thanh toán bù trừ xác định và công bố. Theo đó, lãi/ lỗ đối với các bên tham gia trong giao dịch HĐTL trái phiếu xét trong toàn bộ thời gian hợp đồng có hiệu lực (tính từ thời điểm mở vị thế đến thời điểm đáo hạn hợp đồng) được xác định như sau:

- Vị thế mua:

$$\text{Chênh lệch} = (\text{Giá thanh toán cuối cùng} - \text{Giá mua HĐ}) \times \text{Hệ số nhân HĐ} \times \text{Số lượng HĐ đang nắm giữ}$$

- Vị thế bán:

$$\text{Chênh lệch} = (\text{Giá bán HĐ} - \text{Giá thanh toán cuối cùng}) \times \text{Hệ số nhân HĐ} \times \text{Số lượng HĐ đang nắm giữ}$$

### 5. Biểu phí giao dịch HĐTL TPCP:

Bên thu	Loại giá dịch vụ	Mức giá	Cách tính
HNX	Giá dịch vụ HĐTL TPCP	3000 đồng/ Hợp đồng	Tính theo số lượng HĐ khớp lệnh trong ngày.
VSD	Giá dịch vụ quản lý vị thế	3000 đồng/ Hợp đồng/Tài khoản/Ngày	<b>Ví dụ:</b> Cuối ngày 12/09/2019, tài khoản của NĐT còn 100 vị thế. ⇒ Phí quản lý vị thế = 3000 x 100 = <b>300,000</b>
VSD	Giá dịch vụ quản lý tài sản ký quỹ	0.003% giá trị lũy kế số dư tài sản ký quỹ/ Tài khoản/tháng.  Tối thiểu: <b>400,000</b> đồng/Tài khoản/Tháng  Tối đa: <b>2,000,000</b> đồng/Tài khoản/Tháng	<b>Ví dụ:</b> Cuối ngày 12/09/2019, tài khoản của NĐT có số dư ký quỹ là 10,000,000. ⇒ Phí quản lý tài sản ký quỹ = 0.003% x 10,000,000 = <b>300</b> đồng.  Cuối tháng, phí quản lý tài sản ký quỹ bằng tổng phí quản lý tài sản ký quỹ các ngày trong tháng, nhưng không được thấp hơn 400,000 đồng và không cao hơn 2,000,000 đồng / 1 tháng.

**6. Những điều NĐT cần lưu ý khi tham gia vào HĐTL TPCP:**

- NĐT phải thực hiện đúng quy định về ký quỹ khi giao dịch và có nghĩa vụ bổ sung ký quỹ kịp thời khi có phát sinh. Nếu không thực hiện đúng và đủ thì vị thế của NĐT sẽ bị thanh lý khiến mục tiêu khi tham gia vào HĐ này không được thực hiện.
- Nhà đầu tư phải thực hiện các giao dịch HĐTL trái phiếu của mình thông qua công ty môi giới đã được cơ quan quản lý chấp thuận cho cung cấp dịch vụ này trên thị trường chứng khoán phái sinh, và phải trả phí cho công ty môi giới theo quy định. Các khoản phí giao dịch trong thực tế sẽ làm giảm lãi (hoặc tăng lỗ) so với con số tính toán trên lý thuyết.
- Nhà đầu tư giữ vị thế bán một HĐTL trái phiếu nếu không đóng vị thế trước thời điểm đáo hạn hợp đồng sẽ phải thực hiện nghĩa vụ giao trái phiếu cơ sở cho bên mua trong trường hợp HĐTL trái phiếu đó yêu cầu áp dụng phương thức thanh toán chuyển giao vật chất khi đáo hạn. Nhà đầu tư phải thực hiện việc giao trái phiếu đủ điều kiện theo đúng quy trình, thời hạn mà Trung tâm thanh toán bù trừ quy định.
- Việc sử dụng HĐTL với mục đích đầu cơ (kiếm lợi nhuận từ biến động lãi suất trên thị trường) tiềm ẩn nhiều rủi ro do dự báo về xu thế biến động lãi suất của nhà đầu tư có thể không trở thành hiện thực trong tương lai. Khi biến động lãi suất (hay giá trái phiếu) diễn ra không như dự tính, nhà đầu tư có thể phải chịu những khoản thua lỗ lớn, thậm chí dẫn đến việc phải đóng (thanh lý) vị thế trước thời hạn.

**CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG  
PHÒNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**